

HƯỚNG DẪN

Thực hiện thu học phí và chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2024 – 2025 và 2025-2026 theo Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 và 2406/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là *Nghị quyết số 25*);

Căn cứ Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2024 - 2025 và năm học 2025 - 2026 (gọi tắt là *Nghị quyết số 26*);

Thực hiện Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là *Quyết định số 2405*); Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2024 - 2025 và năm học 2025 – 2026 (gọi tắt là *Quyết định số 2406*);

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn một số nội dung như sau:

- Về khu vực áp dụng mức học phí theo địa bàn nơi cơ sở giáo dục hoạt động
 - Khu vực thành thị: Bao gồm các phường thuộc thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An và thị xã Điện Bàn; các tổ dân phố thuộc thị trấn của các huyện đồng bằng.
 - Khu vực nông thôn: Bao gồm các xã thuộc thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, thị xã Điện Bàn và các huyện đồng bằng; các tổ dân phố thuộc thị trấn của các huyện miền núi.
 - Khu vực miền núi, bãi ngang ven biển và hải đảo: Bao gồm các thôn, xã miền núi; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, xã đảo.

2. Về mức thu học phí:

2.1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

a) Mức thu học phí được quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 17

DVT: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Khu vực thành thị	Khu vực nông thôn	Khu vực miền núi, bãi ngang ven biển và hải đảo
Mầm non	105.000	45.000	20.000
Trung học cơ sở	60.000	30.000	15.000
Trung học phổ thông	105.000	65.000	20.000

Thực hiện Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND, mức thu học phí nêu trên không thu từ người học mà được ngân sách tỉnh hỗ trợ.

b) Mức hỗ trợ học phí:

- Đối với học sinh đóng 100% học phí, mức hỗ trợ bằng 100% mức thu.

- Đối với học sinh thuộc đối tượng được giảm 70% học phí, mức hỗ trợ bằng 30% mức thu theo quy định và đối tượng được giảm 50% học phí, mức hỗ trợ bằng 50% mức thu theo quy định.

Ví dụ: Một học sinh A đang học tại THPT X (đóng trên địa bàn TP Hội An) là đối tượng được giảm 50% học phí, mức hỗ trợ:

$$105.000 \text{ đồng/tháng} \times 50\% = 52.500 \text{ đồng/tháng.}$$

2.2. Đối với Trường Mầm non thực hành thuộc Trường đại học Quảng Nam, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh.

a) Mức thu học phí được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 25 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh:

DVT: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mức thu
Mầm non	880.000
Trung học phổ thông	545.000

Thực hiện Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND, ngân sách tỉnh hỗ trợ tương ứng với mức hỗ trợ của các cơ sở giáo dục chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, cụ thể như sau:

Cấp học	Khu vực thành thị	Khu vực nông thôn	Khu vực miền núi, bãi ngang ven biển và hải đảo
Mầm non	105.000	45.000	20.000
Trung học phổ thông	105.000	65.000	20.000

b) Mức hỗ trợ học phí:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư bằng 100% mức

hỗ trợ của các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông chưa tự chủ thường xuyên tương ứng theo cấp học trên cùng địa bàn.

Đối với học viên sau phân luồng trung học cơ sở đang học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh: Ngân sách hỗ trợ 100% mức hỗ trợ đối với học sinh THPT đang học tại các cơ sở giáo dục chưa tự đảm bảo chi thường xuyên.

Ví dụ: Một học sinh B đang học tại Trung tâm GDTX tỉnh (*đóng trên địa bàn TP Tam Kỳ*) là đơn vị đảm bảo chi thường xuyên, mức hỗ trợ 105.000 đồng/tháng.

2.3. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục.

Ngân sách tỉnh hỗ trợ học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục bằng 100% mức hỗ trợ của các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông chưa tự chủ thường xuyên tương ứng theo cấp học trên cùng địa bàn. Riêng đối với học sinh cấp tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, HĐND tỉnh không quy định mức hỗ trợ học phí.

Ví dụ: Một trẻ C đang học tại Trường Mầm non Y (*đóng trên địa bàn khu vực nông thôn*) là trường tư thục, mức hỗ trợ 45.000 đồng/tháng.

3. Thời gian và thời điểm hỗ trợ học phí:

- Thời gian hỗ trợ: Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí được hỗ trợ tối đa 9 tháng/năm học. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, đào tạo thường xuyên, học phí được hỗ trợ theo số tháng thực học. Thời gian hỗ trợ trong hai năm học, gồm năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026.

- Thời điểm hỗ trợ: kinh phí hỗ trợ học phí được giao trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo năm ngân sách.

4. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí :

Tại thời điểm xây dựng dự toán NSNN năm kế hoạch, căn cứ mức học phí quy định và số lượng học sinh đang học năm học này và dự kiến năm học đến theo học, các cơ sở giáo dục lập danh sách, xây dựng dự toán kinh phí đề nghị cấp bù tiền miễn, giảm, hỗ trợ học phí (*trong đó, phân định đối tượng được miễn, giảm, hỗ trợ đóng học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; đối tượng được hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND*) và gửi về Phòng GDĐT (*đối với cơ sở giáo dục mầm non, THCS*), Sở GDĐT (*đối với cơ sở giáo dục THPT, Trung tâm GDTX Quảng Nam*), Trường Đại học Quảng Nam (*đối với Trường mầm non thực hành thuộc Trường Đại học Quảng Nam*) thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

Đối với các cơ sở giáo dục mầm non tư thục do UBND cấp xã cấp phép thành lập thì chủ cơ sở gửi dự toán kinh phí về UBND cấp xã tổng hợp và gửi về Phòng GDĐT.

Riêng học kỳ I năm học 2024-2025, các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ các đối tượng được hỗ trợ học phí, lập dự toán đề nghị hỗ trợ trình cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định. Cơ quan tài chính cấp huyện tham mưu UBND huyện, gửi dự toán đề Sở

Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ học phí theo quy định.
Thời gian báo cáo **trước ngày 30/10/2024**.

5. Phương thức cấp bù tiền miễn, giảm, hỗ trợ học phí:

a) Đối với các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên:

Kinh phí thực hiện cấp bù tiền miễn, giảm, hỗ trợ học phí được NSNN cấp hằng năm theo hình thức giao dự toán. Trong đó, NSNN cấp 60% kinh phí cấp bù cho cơ sở giáo dục, rút dự toán theo số lượng thực tế đối tượng được hưởng chính sách của Nhà nước, chuyển vào tài khoản thu học phí để tự chủ sử dụng theo quy định; 40% kinh phí cấp bù còn lại quản lý tập trung tại NSNN để bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương của ngành.

b) Đối với các cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo chi thường xuyên:

NSNN cấp 100% kinh phí thực hiện cấp bù tiền miễn, giảm, hỗ trợ học phí hằng năm cho cơ sở giáo dục theo hình thức giao dự toán. Cơ sở giáo dục rút dự toán theo số lượng thực tế đối tượng được hưởng chính sách của Nhà nước, chuyển vào tài khoản thu học phí để tự chủ sử dụng theo quy định.

c) Đối với các cơ sở giáo dục tư thục:

- NSNN cấp 100% kinh phí thực hiện cấp bù tiền hỗ trợ học phí hằng năm cho cơ sở giáo dục thông qua Phòng GDĐT (*đối với cơ sở giáo dục mầm non, THCS*), Sở GDĐT (*đối với cơ sở giáo dục THPT*).

- Căn cứ vào hồ sơ, số lượng học sinh được hỗ trợ và mức học phí quy định, Phòng GDĐT, Sở GDĐT chịu trách nhiệm rút dự toán tại Kho bạc nhà nước để chuyển khoản cho cơ sở giáo dục.

- Cuối năm ngân sách và cuối năm học, căn cứ vào số lượng học sinh được hỗ trợ học phí thực tế trong từng học kỳ, cơ sở giáo dục xác định lại số tiền hỗ trợ đóng học phí và thanh quyết toán với Phòng GDĐT/ Sở GDĐT để thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

- Căn cứ hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán do cơ sở giáo dục gửi, Phòng GDĐT, Sở GDĐT thực hiện thanh toán tạm ứng với Kho bạc nhà nước.

6. Quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ

- Khi phân bổ dự toán cho các cơ sở giáo dục công lập, cơ quan chủ quản ghi rõ dự toán thực hiện chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 và Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 của HĐND tỉnh.

- Kinh phí hỗ trợ học phí được quản lý và sử dụng theo quy định hiện hành về chỉ đạo, điều hành dự toán NSNN hằng năm của cấp có thẩm quyền.

- Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh, học sinh được hỗ trợ học phí, cơ sở giáo dục cần triển khai, hướng dẫn cụ thể đến học sinh và phụ huynh. Đối với các cơ sở giáo dục tư thục, cơ sở giáo dục tự đảm bảo chi thường xuyên; đơn vị chọn hình thức cấp phát tiền mặt hoặc chuyển khoản tùy theo tình hình thực tế tại đơn vị; đồng thời lập danh sách ký nhận đầy đủ để đảm bảo chứng từ thanh toán đúng quy định.

7. Hồ sơ miễn, giảm, hỗ trợ học phí:

- Đối với các cơ sở giáo dục công lập: Kế toán thu nhận tất cả hồ sơ, sắp xếp đưa vào lưu trữ (bao gồm: *Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt, biên bản họp Hội đồng xét duyệt, tất cả hồ sơ, thủ tục của học sinh...*); đồng thời phô tô một bộ hồ sơ, kèm theo danh sách học sinh được hỗ trợ học phí kèm tờ trình gửi cơ quan quản lý cấp trên (Sở GDĐT, Phòng GDĐT).

- Đối với các cơ sở giáo dục tư thục: Kế toán thu nhận tất cả hồ sơ, sắp xếp (bao gồm: *Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt, biên bản họp Hội đồng xét duyệt, tất cả hồ sơ, thủ tục của học sinh...*), đồng thời phô tô một bộ hồ sơ lưu; toàn bộ hồ sơ gốc kèm theo danh sách học sinh được hỗ trợ học phí kèm tờ trình gửi cơ quan quản lý cấp trên (Sở GDĐT, Phòng GDĐT). Các cơ sở giáo dục tư thục sau khi nhận kinh phí từ cơ quan quản lý cấp trên, làm đầy đủ các thủ tục để cấp đến học sinh, đồng thời yêu cầu học sinh ký nhận đầy đủ đúng quy định; đơn vị phô tô một bộ hồ sơ lưu, toàn bộ hồ sơ gốc gửi về cơ quan quản lý cấp trên.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 và Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam (Để báo cáo);
- Ban VHXH HĐND tỉnh (Để báo cáo);
- Sở Tài chính, LĐTĐBXH (Để phối hợp);
- UBND huyện, thị xã, thành phố (Để phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các Phòng CM thuộc Sở;
- Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố;
- Trường THPT chuyên, THPT;
- Trung tâm GDTX tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Thái Viết Tường